TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 404/2023/HNGĐ-ST
Ngày 13-12-2023
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Đoan
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Quang Minh.
Ông Duyên Văn Hiền.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Cẩm Hường – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 13 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 664/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2023 về việc *"Tranh chấp ly hôn"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 408/2023/QĐXXST–HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Hồng B, sinh năm: 1976 (xin vắng mặt).
Địa chỉ: Ấp Phú Thuận, xã Phú An, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.
Bị đơn: Ông Phạm Văn C, sinh năm: 1987 (vắng mặt).
Địa chỉ: Ấp R, xã K, huyện T, tỉnh C ..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 02/8/2023, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng B trình bày: Bà và ông Phạm Văn C tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Khánh Hưng, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau vào năm 2021. Quá trình chung sống, phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường hay cự cãi, tính tình không phù hợp. Bà xác định không còn tình cảm nên xin ly hôn với ông C.

Về con chung: Bà B xác định vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung: Bà xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Bà B xác định không có.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông Phạm Văn C đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, các phiên tòa xét xử nhưng ông C vẫn vắng mặt không có lý do, không gửi văn bản trình bày ý kiến trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Quá trình giải quyết vụ án, bà B có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị Hồng B có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, ông Phạm Văn C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà B và ông C là đúng quy định. Bà B yêu cầu được ly hôn nên xác định là tranh chấp ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Hồng B và ông Phạm Văn C xác lập quan hệ vợ chồng trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Quá trình giải quyết vụ án, bà B cho rằng giữa hai vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn được nên yêu cầu ly hôn. Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng để ông C tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, các phiên tòa xét xử nhưng ông C vẫn vắng mặt không có lý do, không gửi văn bản trình bày ý kiến trước yêu cầu khởi kiện của bà B. Điều đó chứng tỏ ông C đã không quan tâm đến việc hòa giải hàn gắn đoàn tụ cũng như bỏ mặc tình trạng hôn nhân của mình. Xét thấy, hôn nhân của bà B và ông C đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà B về việc xin ly hôn với ông C.

[3] Về con chung: Bà B xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Bà B xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Do không ghi nhận được ý kiến của bị đơn ông Phạm Văn C, nếu sau này có phát sinh tranh chấp ông C có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác.

[5] Về nợ chung: Bà B xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bà B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Hồng B về việc xin ly hôn với ông Phạm Văn C.

Về con chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Bà B phải chịu 300.000 đồng. Ngày 04/10/2023 bà B đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0007428 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời được chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Hồng B và ông Phạm Văn C vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- CCTHADS huyện Trần Văn Thời;
- UBND xã Khánh Hưng (nơi ĐKKH);
- Đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Văn Đoan